

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 6

THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 5)

Hỏi: Thế nào là Đảnh?

Đáp: Bởi vì như đỉnh núi, nghĩa là giống như đỉnh núi thì người không ở lại lâu được; nếu không có các nạn thì vượt qua núi này, tiếp tục đi đến núi khác; nếu có những tai nạn thì quay lại đi xuống phía dưới. Như vậy, hành giả tiến vào trong phần vị Đảnh chắc chắn không an trú lâu dài, nếu không có các nạn thì tiến lên đến Nhẫn, nếu có những hoạn nạn thì trở lại lùi vào an trú trong Noãn. Có người nói: Pháp này nên gọi là Hạ, bởi vì Đảnh là thấp nhất, thuận theo phần quyết trạch thì Noãn là pháp bậc Thượng. Có người nói: Đảnh này nên gọi là Trung, bởi vì ở giữa Noãn phía dưới và Nhẫn phía trên.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Thuận theo phần quyết trạch tổng quát có hai loại:

1. Hệ thuộc cõi Dục.
2. Hệ thuộc cõi Sắc.

Trong hệ thuộc cõi Dục, hạ thì gọi là Noãn, thượng thì gọi là Đảnh. Trong hệ thuộc cõi Sắc, hạ thì gọi là Nhẫn, Thượng thì gọi là Thế đệ nhất pháp. Pháp này thù thắng ở trong phần thuận quyết trạch của cõi Dục, cho nên gọi là Đảnh. Pháp kia không nên nói như vậy. Bốn pháp này đều là phạm vi của định-phạm vi của tu, tương thực hành Thánh hạnh, là pháp của cõi Sắc. Cần phải nói như vậy: Thuận theo phần quyết trạch tổng quát có hai loại, nên là có thể lui sụt, hai là không thể lui sụt. Trong phần có thể lui sụt, Hạ thì gọi là Noãn, Thượng thì gọi là Đảnh. Trong phần không thể lui sụt, hạ thì gọi là Nhẫn, Thượng thì gọi là Thế đệ nhất pháp. Pháp này thù thắng ở trong phần thuận quyết trạch có thể lui sụt, cho nên gọi là Đảnh.”

Hỏi: Vì sao Tín này lại gọi là nhỏ bé?

Đáp: Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Cõi Dục gọi là nhỏ bé, bởi vì thấp kém. Pháp này thuộc về cõi Dục cho nên gọi là nhỏ bé.” Có người nói Tín này nên gọi là dị lượng (tùy theo sai khác). Lượng có nghĩa là quyết định tín thuận ấn khả, cho nên gọi là lượng. Noãn là thứ nhất-Đảnh là thứ hai; pháp này khác với trước, cho nên gọi là dị lượng. Có người nói Tín này nên gọi là thiếu lượng (chút ít), bởi vì không an trú lâu dài trong phần vị đảnh, như hạt sương treo trên cành cây không tồn tại được lâu. Cần phải nói như vậy: Pháp Đảnh này chỉ nên gọi là niềm tin nhỏ bé, bởi vì thuộc về phần vị có thể lui sụt thích quán về Tam bảo. Trong này, đối với Phật-Tăng phát sinh niềm tin nhỏ bé, là nói đến Tín duyên với Đạo đế; đối với Pháp phát sinh niềm tin nhỏ bé, là nói về Tín duyên với Diệt đế.

Hỏi: Thiện căn Đảnh này dùng đầy đủ mười sáu hành tướng, duyên với bốn Thánh đế, tại sao trong này chỉ nói duyên với Diệt-Đạo đế chứ không có khổ-Tập vậy?

Đáp: Bởi vì dựa vào thù thắng mà nói, nghĩa là trong bốn Đế thì Diệt-Đạo là thù thắng vượt khỏi sanh tử. Lại nữa, Diệt-Đạo là hai Đế thanh tịnh vô cấu, xa lìa lỗi lầm, là pháp vi diệu, là điều đáng tin tưởng, là nơi phát sinh niềm tin, là nơi quay về nương tựa, cho nên chỉ nói đến hai Đế này. Lại nữa, hai đế Diệt-Đạo, không chỉ là đáng tin cậy mà cũng là đáng mong cầu, bởi vì khó có thể chứng được và rất vui mừng; Khổ-Tập thì không như vậy cho nên không nói đến. Lại nữa, bởi vì làm cho người được hóa độ sinh tâm tin tưởng vui thích. Nếu Đức Phật vì họ mà nói về Khổ-Tập đế, thì họ dấy lên nghĩ rằng: Mình từ vô thỉ đến nay, vì phiền não ác hạnh kém cỏi này, mà dẫn đến nhận chịu quả báo bức bách nhiều loạn. Lẽ nào có thể tin tưởng vui thích? Nếu nói về Diệt-Đạo, thì hết sức tin tưởng vui thích, không muốn rời bỏ. Vì vậy, ở trong này chỉ nói về Diệt-Đạo.

Có người nói đối với Phật-Tăng phải phát sinh niềm tin nhỏ bé, là nói đến Tín duyên với Đạo đế; đối với Pháp phát sinh niềm tin nhỏ bé, là nói đến Tín duyên với ba đế, bởi vì Đảnh duyên đầy đủ với bốn Thánh đế.

Hỏi: Duyên với Diệt-Đạo đế có thể như vậy, là điều đáng tin tưởng, là nơi phát sinh niềm tin, là nơi quay về nương tựa, cho nên cần phải tin tưởng vui thích; duyên với Khổ-Tập đế tại sao có thể như vậy, phiền não ác hạnh mà dẫn đến nhận chịu quả báo, giống như phân dơ rất đáng lo sợ chán ngán, không nên ở trong đó sinh tâm tin tưởng vui thích mới phải?

Đáp: Tín có hai loại:

1. Tin tưởng thích hợp.
2. Tin tưởng vui thích.

Đối với Diệt-đế có đủ hai loại Tín, đối với Khổ-Tập đế tuy không có sự tin tưởng vui thích mà có sự tin tưởng thích hợp, cho nên duyên với Khổ-Tập cũng phát sinh niềm tin. Như người đào đất cầu mong có nước hoặc có báu vật, có đủ hai loại tin tưởng: 1-Tin tưởng thích hợp, nghĩa là tin tưởng trong lòng đất có nước và vật báu; 2-Tin tưởng vui thích, nghĩa là tin tưởng nước và vật báu đều là những thứ thật đáng vui thích.

Hiếp Tôn giả nói: “Bởi vì lo sợ chán ngán Khổ-tập cho nên ca ngợi Diệt-Đạo. Nghĩa là Diệt-Đạo này vắng lặng tuyệt vời, ngăn chặn và đối trị các pháp thấp kém hèn mọn dơ bẩn của Khổ-Tập. Như người bị gió mưa bức bách khổ não cho nên ca ngợi và tán thán nhà cửa. Vì vậy đối với bốn đế đều có thể phát sinh niềm tin. Nhưng đối với Đạo đế, cũng không phải là tất cả có hai loại Tín. Đó là tùy tín hành, đối với đạo của tùy pháp hành, có đủ hai loại Tín, nghĩa là tin tưởng thích hợp với pháp ấy, tin tưởng vui thích với pháp ấy. Tùy pháp hành đối với đạo của tùy tín hành, chỉ có nên Tín, nghĩa là tin tưởng thích hợp với pháp ấy, nhưng không tin tưởng vui thích với pháp ấy. Tín thắng giải, đối với đạo của Kiến chí, có đủ hai loại Tín. Kiến chí đối với đạo của Tín thắng giải, chỉ có nên Tín. Thời giải thoát, đối với đạo của Bất thời giải thoát, có đủ hai loại Tín. Bất thời giải thoát, đối với đạo của Thời giải thoát, chỉ có nên Tín. Phật đối với đạo của Phật có đủ hai loại Tín, đối với đạo của Nhị thừa chỉ có nên Tín. Độc giác đối với hai đạo có đủ hai loại Tín, đối với đạo của Thanh văn chỉ có nên Tín. Thanh văn đối với ba đạo đều có đủ hai loại Tín.” Trong này, Tôn giả muốn làm cho nghĩa trước được thành lập, vì vậy lại dẫn chứng trong kinh: “Như Đức Thế Tôn nói kệ cho Ba-la-diễn-noa Ma-nạp-bà rằng:

Nếu đối với Phật-Pháp-Tăng, sinh khởi niềm tin rất bé nhỏ,

Này Nho Đồng nên biết người ấy, gọi là đã đạt được Đảnh pháp.”

Hỏi: Thiện căn Đảnh này có mười sáu hành tướng quán sát bốn Thánh đế, tại sao Đức Thế tôn nói cho Nho Đồng (Ma-nạp-bà) là tin theo Tam bảo?

Đáp: Bởi vì Nho Đồng đối với Tam bảo, vì ngu si mê hoặc mà không tin, nhưng Tam bảo thì hiếm có, khó có thể gặp được, muốn làm cho tin hiểu rõ ràng, cho nên nói kệ cho biết. Có người nói Nho Đồng kia bị khổ làm cho bức bách, mong cầu thoát ra mà phải đi đến Đức

Phật, nói bài tụng này:

“Các chúng sinh bị khổ đau luôn bức bách, không biết thoát ra mà phải đi đến Phật,

Chỉ nguyện dạy cho cách trừ diệt lo sợ, như bị nóng giày bước vào hồ mát.”

Cần phải thoát khỏi đau khổ thì không gì hơn được Tam bảo, cho nên Đức Phật dạy cho biết tin tưởng đối với Tam Bảo. Có người nói muốn làm cho chúng sinh được hóa độ ở trong Phật pháp hết sức sinh tâm tin tưởng sâu nặng, cho nên Đức Phật dạy cho biết phát sinh niềm tin nhỏ bé đối với Phật-Pháp-Tăng. Nếu Đức Phật dạy cho biết về bốn Thánh đế, thì chúng sinh đã được hóa độ sẽ dấy lên nghĩa rằng: Chúng con đâu sử dụng niềm tin sâu nặng làm gì, phiền não ác hạnh và kiến chấp điên đảo như vậy, vì Khổ-Tập đế mà dẫn đến nhận chịu quả báo? Nếu Đức Phật dạy cho biết về Phật-Pháp-Tăng bảo, thì họ sẽ vô cùng vui mừng, phát sinh niềm tin hết sức sâu nặng. Có người nói tùy theo hành giả tu tập vui với sự quán sát tách biệt, nghĩa là hành giả tu tập ở trong phần vị Noãn vui với sự quán sát tách biệt về Uẩn, ở trong phần vị Đảnh vui với sự quán sát tách biệt về Tam Bảo, ở trong phần vị Nhẫn vui với sự quán sát tách biệt về Đế. Vì vậy đối với phần vị Đảnh mà nói đến niềm tin Tam Bảo.

Như Đức Thế Tôn bảo với A-nan-đà rằng: “Nay Ta vì các ông, nói về Đảnh và Đảnh đọa (lui sụt phần vị Đảnh). Nghĩa là đệ tử bậc Thánh, đối với năm thủ uẩn, dấy khởi thực hiện quán sát suy nghĩ trong pháp hữu vi duyên sinh, pháp này là Vô thường-Khổ-Không-Vô ngã. Người ấy ngay vào lúc quán sát suy nghĩ như vậy, đã có Nhẫn-có Kiến, có mong muốn vui thích-có hiểu biết thực hành, có Nhẫn suy xét kỹ lưỡng về cách nhìn, như vậy gọi là Đảnh.”

Hỏi: Tại sao Đức Thế tôn, vì Bà-la-diễn-noa thì nói Tín là Đảnh, vì các Tỳ kheo mới học lại nói Tuệ là Đảnh?

Đáp: Đức Phật biết thông suốt về pháp tướng, và biết thông suốt về căn khí, người cần phải nói cho biết thì nói cho họ biết, người khác không có năng lực này cho nên không cần phải hỏi. Lại nữa, Bà-la-diễn-noa trú trong phạm vi ban đầu của nghiệp, chưa luyện tập xuyên suốt những việc làm, chưa đạt được Xa-ma-tha, chưa tiến vào Thánh giáo, chưa tu tập theo thứ tự, có những việc đã làm đều nhờ vào duyên khác, nghe Thiên thần khác ca ngợi công đức của Phật, đối với Phật sinh khởi niềm tin mà đi đến nơi Đức Phật. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, dựa vào Đảnh đẳng lưu mà nói Tín là Đảnh. Tỳ kheo mới học cùng với

người kia trái ngược với nhau, cho nên nói cho biết về tự tánh của Đảnh. Lại nữa, Đức Phật tùy theo những thiếu sót mà nói cho biết, nghĩa là Ba-la-diễn-noa có Tuệ mà thiếu Tín, cho nên vì người ấy mà nói Tín là Đảnh; Tỳ kheo mới học có Tín mà thiếu Tuệ, cho nên vì họ mà nói Tuệ là Đảnh. Lại nữa, vì ngăn chặn nịnh hót quanh co và ngu si, nghĩa là Ba-la-diễn-noa là dòng dõi Bà-la-môn, tuy có trí tuệ mà thiếu niềm tin thanh tịnh, tuệ mà không có tín thì tăng thêm nịnh hót quanh co, vì ngăn chặn sự nịnh hót quanh co ấy cho nên nói Tín là Đảnh; Tỳ kheo mới học là dòng dõi Thích-ca, tuy có niềm tin thanh tịnh mà thiếu trí tuệ, tín mà không có tuệ thì tăng thêm ngu si, vì ngăn chặn sự ngu si ấy cho nên nói Tuệ là Đảnh. Lại nữa, Đức Thế tôn đã hóa độ thì có người lợi căn, có người độn căn, vì người lợi căn mà nói Tín là Đảnh, vì người độn căn mà nói tuệ là Đảnh. Như lợi căn và độn căn; lực của nhân-lực của duyên, lực của phần bên trong-lực của phần bên ngoài, lực tác ý như lý bên trong-lực nghe pháp từ người khác ở bên ngoài, lực tương tục tăng thêm do vô si-lực tương tục tăng thêm do vô tham, nên biết cũng như vậy.

Thế nào là Đảnh đọa, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ nói đến Đảnh đọa, mà không nói đến Noãn?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết nghĩa này có thừa. Lại nữa, nói đến hơn hẳn có sụt giảm (đọa), thì đã biểu hiện rõ ràng về yếu kém. Nghĩa là thiện căn đảnh là hơn hẳn mà hãy còn sụt giảm, huống gì thiện căn Noãn yếu kém mà không có lui sụt ư?

Có người nói không cần phải vặn hỏi, Tôn giả không nói đến duyên lui sụt của Noãn. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trong kinh nói, nghĩa là trong kinh chỉ nói Đảnh đọa chứ không nói Noãn đọa, Tôn giả dựa vào kinh nào mà soạn ra luận này, cho nên không cần phải vặn hỏi. Có người nói lúc từ đảnh lui sụt, sinh ra nhiều buồn rầu khổ não, Noãn lui sụt thì không như vậy, cho nên không nói đến. Nghĩa là như có người trông thấy kho báu giấu kín, trong đó đầy ắp châu báu, trông thấy rồi dấy lên suy nghĩ như vậy: Nay mình mãi mãi chấm dứt gốc rễ bản cùng. Vừa lúc sắp lấy thì bỗng nhiên trở lại mất hết, người ấy lúc bấy giờ sinh ra ưu sầu khổ não vô cùng. Như vậy hành giả trú trong phần vị Đảnh, tự nghĩ rằng không bao lâu mình tiến vào phần vị Nhẫn và vĩnh viễn rời bỏ nẻo ác, sinh niềm hoan hỷ vô cùng, sau đó lui sụt phần vị Đảnh này, lúc trở lại trú trong phần vị Noãn thì sinh ra buồn rầu khổ não vô cùng, bởi vì mất đi lợi ích tốt đẹp. Giả sử lúc từ phần vị Noãn

tiến lên đạt được phần vị Đảnh, lúc ấy hãy còn chưa có thể vĩnh viễn rời bỏ nẻo ác, cho nên từ đó lui sụt không sinh ra nhiều buồn lo khổ não. Có người nói lúc trú trong phần vị Đảnh có nhiều điều làm trở ngại, trú trong phần vị Noãn thì không như vậy, cho nên chỉ nói đến Đảnh đọa. Do đó nói như vậy: Ở trong ba thời gian, các nghiệp phiền não gây trở ngại cho hành giả rất nhiều: 1- Lúc từ phần vị đảnh tiến vào phần vị Nhẫn có thể cảm đến các nghiệp phiền não của nẻo ác làm cho trở ngại hết sức; Nghĩa là nói hành giả nếu như tiến vào phần vị Nhẫn thì chắc chắn không còn thọ sinh trong các nẻo ác, Ngã đối với thân nào mà nhận lấy quả dị thực? 2- Lúc Thánh giả lìa khỏi dục nhiễm, có thể cảm đến các nghiệp phiền não của cõi Dục làm cho trở ngại hết sức; nghĩa là nói nếu như hành giả lìa khỏi dục nhiễm, thì chắc chắn không trở lại thọ sinh ở cõi Dục, Ngã đối với thân nào mà nhận lấy quả dị thực? 3- Lúc đạt được quả A-la-hán, có thể cảm đến các nghiệp phiền não của thân đời sau làm cho trở ngại hết sức; nghĩa là nói nếu như hành giả đạt được quả A-la-hán, thì chắc chắn không còn nhận chịu tất cả sinh tử, Ngã đối với thân nào mà nhận lấy quả dị thực?

Có người nói phần vị Đảnh không tồn tại lâu dài, bởi vì đây là ranh giới của tiến lên hoặc lùi lại, phần vị Noãn thì không như vậy, cho nên không nói đến Noãn đọa. Có người nói lúc trú trong phần vị Đảnh sắp đạt được lợi ích to lớn, giống như Thánh giả đạt được pháp không sụt giảm-đạt được Nhẫn, dị sinh cũng lại như vậy. Như Thất-lộ-noa trong hai mươi Câu-chi chín mươi một kiếp không rơi vào nẻo ác, từ lúc lui sụt phần vị Đảnh thì mất đi lợi to lớn này, cho nên nói là Đảnh đọa. Lui sụt phần vị Noãn thì không như vậy, cho nên không nói đến.

Hỏi: Thế nào là Đảnh đọa?

Đáp: Như có nên chúng sinh, gần gũi bậc thiện sĩ lắng nghe Chánh pháp, tác ý đúng như lý, tin tưởng pháp Bồ-đề của Phật, chúng sinh này thông thạo nói về tăng tiến tu tập diệu hạnh, sắc là vô thường, thọ-tưởng-hành-thức đều vô thường, khéo thi thiết về Khổ đế, khéo thi thiết về Tập-Diệt-Đạo đế. Chúng sinh ấy vào lúc khác, không gần gũi bậc thiện sĩ, không lắng nghe Chánh pháp, không tác ý đúng như lý, đối với niềm tin thế tục đã đạt được, giảm sút chìm sâu-phá hoại tan tác-di chuyển làm cho mất đi, cho nên gọi là Đảnh đọa.

Hỏi: tại sao soạn ra luận này?

Đáp: Trước tuy nói về tự tánh của Đảnh, nhưng chưa nói đến Đảnh làm sao đạt được-làm sao rời bỏ, nay cần phải nói điều đó cho nên soạn ra luận này. Gần gũi bậc thiện sĩ, nghĩa là gần gũi bạn tốt. Lắng nghe

Chánh pháp, nghĩa là lắng tai nghe kỹ, như lý đã dẫn chứng, chê trách lưu chuyển, ca ngợi quay về vắng lặng, thuận theo pháp Du-già. Tác ý đúng như lý, nghĩa là tự nội tâm đích thực hiểu rõ và tin tưởng pháp Bồ-đề của Phật. Chúng sinh này thông thạo nói về tăng tiến tu tập diệu hạnh, nghĩa là biểu hiện tin tưởng đối với Tam Bảo. Sắc là vô thường, thọ-tưởng-hành-thức đều vô thường, là biểu hiện tin tưởng xác thực về năm uẩn. Khéo thi thiết về Khổ đế, khéo thi thiết về Tập-Diệt-Đạo đế, là biểu hiện tin tưởng xác thực về bốn Đế. Trong này, tin tưởng pháp Bồ-đề của Phật, cho đến tin tưởng khéo thi thiết về Đạo đế, đều cùng biểu hiện rõ ràng về pháp tùy pháp hành; điều này và ba điều trước, chính là biểu hiện rõ ràng về bốn chi của Dự lưu, đó gọi là đạt được Đảnh.

Hỏi: Đức Phật vì những chúng sinh đã được hóa độ như thế nào, mà ở trong phần vị đảnh biểu hiện rõ ràng về Tam Bảo? Lại vì những chúng sinh nào mà biểu hiện rõ ràng về năm uẩn? Lại vì những chúng sinh nào mà biểu hiện rõ ràng về bốn Đế?

Đáp: Vì hạng ngu si đối với Tam Bảo thì biểu hiện rõ ràng về Tam Bảo; vì hạng ngu si đối với năm uẩn thì biểu hiện rõ ràng về năm uẩn; vì hạng ngu si đối với bốn Đế thì biểu hiện rõ ràng về bốn Đế. Lại nữa, vì người mới bắt đầu học mà biểu hiện rõ ràng về Tam Bảo, vì người đã luyện tập thông suốt mà biểu hiện rõ ràng về năm uẩn, vì người đã vượt lên trên tác ý mà biểu hiện rõ ràng về bốn Đế. Lại nữa, vì người độn căn mà biểu hiện rõ ràng về Tam Bảo, vì người trung căn mà biểu hiện rõ ràng về năm uẩn, vì người lợi căn mà biểu hiện rõ ràng về bốn Đế. Lại nữa, vì người thực hành nghi ngờ mà biểu hiện rõ ràng về Tam Bảo, vì người thực hành nhiều ngã mạn mà biểu hiện rõ ràng về năm uẩn, vì người giác tuệ bị các tà kiến làm tổn hại mà biểu hiện rõ ràng về bốn Đế. Có người nói như vậy: Vì người thích mở rộng mà biểu hiện rõ ràng về Tam Bảo, vì người thích tóm lược mà biểu hiện rõ ràng về bốn Đế, vì người thích mở rộng và tóm lược mà biểu hiện rõ ràng về năm uẩn. Đây gọi là ba loại việc làm sai biệt. Đã nói về đạt được Đảnh. Thế nào là rời bỏ Đảnh? Chúng sinh ấy vào lúc khác, nghĩa là lúc người ấy tán loạn. Không gần gũi bậc thiện sĩ, nghĩa là gần gũi bạn ác. Không lắng nghe Chánh pháp, nghĩa là tác ý lắng nghe trái với lý đã dẫn chứng, ca ngợi lưu chuyển mà chê trách quay về vắng lặng, trái ngược với pháp Du-già. Không tác ý đúng như lý, nghĩa là tự nội tâm mình nhận thức sai lạc. Đối với niềm tin thế tục đã đạt được, giảm sút chìm sâu-phá hoại tan tác-di chuyển làm cho mất đi, nghĩa là đối với niềm tin thế tục của Đảnh đẳng lưu đạt được ngay trong phần vị Đảnh, giảm sút chìm sâu-

phá hoại tan tác-di chuyển mất đi.

Trong này, Tôn giả muốn làm cho nghĩa Đảnh đọa được thành lập, cho nên lại dẫn trong kinh để làm chứng, như Đức Phật liền vì Nho Đồng Ba-la-diễn-noa mà nói kệ:

*“Nếu người nào đối với ba pháp, mà lui sụt mất đi như vậy,
Thì Ta nói những hạng người ấy, nên biết rằng gọi là Đảnh đọa.”*

Hỏi: Như thế nào gọi là tự tánh Đảnh đọa?

Đáp: Tự tánh của Đảnh đọa là không thành tựu, thuộc về uẩn vô phú vô ký và tâm bất tương ưng hành. Có người nói lúc tin tưởng thì gọi là đạt được Đảnh, lúc không tin tưởng thì gọi là Đảnh đọa. Như vậy thì nói rằng không tin tưởng từ tự tánh của Đảnh đọa. Có người nói các phiền não ràng buộc, có thể làm cho Đảnh đọa. Như vậy thì nói rằng các pháp nhiệm ô là tự tánh của Đảnh đọa. Có người nói nếu như pháp tùy thuận với lui sụt thì pháp ấy gọi là Đảnh đọa. Như vậy thì nói rằng tất cả các pháp là tự tánh của Đảnh đọa, bởi vì lúc Đảnh lui sụt thì tất cả các pháp đều là duyên tăng thượng của Đảnh lui sụt. Ví dụ mà nói: Pháp này chỉ là giả thuyết chứ không có tự tánh thật sự, nghĩa là trong tương tục, trước kia thành tựu Đảnh, nay thì lui sụt mất đi, nói đó là Đảnh đọa. Tìm kiếm tự tánh của Đảnh đọa như thế nào? Như người có tài sản thì gọi là người giàu có, nếu giặc cướp đi thì gọi là người nghèo khó. Người khác hỏi ông khó lấy gì làm tánh, trả lời người ấy rằng xưa tôi có nhiều tiền bạc châu báu, nay bị cướp lấy hết thì chỉ có tên gọi nghèo khó, là có tánh gì? Lại như có người trước đây mặc áo quần, sau bị giặc cướp lấy mất thì thân hình lõa lồ. Người khác hỏi ông nay thân hình lõa lồ lấy gì làm tánh, trả lời người ấy rằng trước đây tôi có áo quần, nay bị giặc lấy mất chỉ còn lại thân hình lõa lồ, là có tánh gì? Lại như có người áo quần rách bươm, người khác hỏi ông áo quần rách bươm lấy gì làm tánh, trả lời người ấy rằng áo quần tôi trước đây lành lặn, nay rách bươm thì chỉ gọi là áo rách, sẽ có tánh gì? Như vậy hành giả trước kia thành tựu pháp Đảnh, nay thì lui sụt mất đi, nói đó gọi là Đảnh đọa, không có tự tánh nào khác. Bình xét rằng cách nói thứ nhất là hợp lý, đây chính là thuộc về thân nhiếp. Còn có những pháp tương tự như vậy, trong bất tương ưng thì bất tương ưng hành vốn có nhiều loại.

Thế nào là Noãn, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao gọi là Noãn?

Đáp: Trí chuyển từ cảnh, cho nên có Noãn trí thù thắng phát sinh có thể đốt cháy củi của các phiền não, vì vậy gọi là Noãn. Giống như kéo cây lấy lửa trên dưới dựa vào nhau mà có lửa, hơi nóng phát sinh có

thể đốt cháy củi khô. Có người nói các Hữu dựa vào nhau, có sụt giảm thì có Noãn phát sinh, có thể làm cho các Hữu thấy đều tàn úa, cho nên gọi là Noãn. Giống như mùa Hạ gom tụ các loại hoa làm thành cụm, hoa sinh ra hơi nóng trở lại tự làm cho khô héo. Lại như mùa Hạ gom tụ phân đất, trong phân đất sinh ra hơi nóng trở lại tự làm cho thối rửa nát vụn. Có người nói các Uẩn dựa vào nhau, có sụt giảm thì có Noãn trí uẩn phát sinh, có thể đốt cháy rừng rậm của Uẩn làm cho nó vĩnh viễn diệt mất, cho nên gọi là Noãn. Như các loại tre lau cọ vào nhau phát sinh hơi nóng, có thể đốt cháy khu rừng kia khiến cho trở thành tro bụi. Tôn giả Diệt Âm đưa ra giải thích như vậy: “Dựa vào sự mong cầu giải thoát mà có thiện căn phát sinh, là tướng trước-hành trước của mặt trời Thánh đạo, cho nên gọi là Noãn. Như mặt trời sắp mọc lên thì tướng sáng hiện bày ra trước. Lại nữa, dựa vào sự mong cầu giải thoát mà có thiện căn phát sinh, là tướng trước-hành trước của ngọn lửa Thánh đạo, cho nên gọi là Noãn. Như ngọn lửa sắp bùng cháy thì khói là tướng đầu tiên.”

Hỏi: Thế nào là Noãn?

Đáp: Nếu ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da, có chút ít tín ái, thì Tín gọi là Ái, cho nên gọi là Tín Ái. Ở trong Chánh pháp có Tín Ái, là nói về Tín duyên với Đạo đế. Ở trong Tỳ-nại-da có Tín Ái, là nói về Tín duyên với Diệt đế.

Hỏi: Thiện căn Noãn này sử dụng đầy đủ mười sáu hành tướng duyên với bốn Thánh đế, tại sao trong này chỉ nói duyên với Diệt-Đạo đế chứ không có Khổ-tập vậy?

Đáp: Bởi vì dựa vào thù thắng mà nói, nghĩa là trong bốn Đế thì Diệt-Đạo là pháp thù thắng vượt ra khỏi sinh tử; còn lại như trong phần vị Đảnh đã nói rộng. Có người ở trong Chánh pháp có Tín Ái, là nói về Tín duyên với ba Đế; ở trong Tỳ-nại-da có Tín Ái, là nói về Tín duyên với Diệt đế, bởi vì Noãn duyên đầy đủ với bốn Thánh đế.

Hỏi: Duyên với Diệt-Đạo đế thì có thể như vậy, là điều đáng tin tưởng, là nơi phát sinh niềm tin, là nơi quay về nương tựa, cho nên thuận theo mà tin tưởng yêu thích; duyên với Khổ-Tập đế thì làm sao có thể như vậy, bởi vì phiền não ác hạnh mà dẫn đến nhận chịu quả báo, giống như phân dơ rất đáng lo sợ chán ngán, không nên ở trong đó sinh tâm tin tưởng yêu thích mới phải?

Đáp: Tín có hai loại:

1. Tin tưởng thích hợp.
2. Tin tưởng yêu thích.

Đối với Diệt-Đạo để có đủ hai loại Tín, đối với Khổ-Tập để tuy không có sự tin tưởng yêu thích, mà có sự tin tưởng thích hợp, cho nên duyên với Khổ-tập cũng phát sinh niềm tin. Còn lại như phần vị Đảnh đã nói rộng ra.

Hỏi: Những người ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da, có chút ít Tín Ái, thì họ đều đạt được pháp Noãn chăng?

Đáp: Không phải như vậy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Noãn là phạm vi của Định-phạm vi của tu thuộc cõi Sắc, là thiện căn do mười sáu hành tướng thân nhiếp. Trong này nói có Tín Ái như vậy, chứ không phải là Tín Ái nào khác mà nói không phải như vậy.

Trong này, Tôn giả dẫn kinh để chứng minh: “Như Đức Thế Tôn vì hai Tỳ kheo là Mã Sư và Tĩnh Túc nói rằng: Hai người ngu dốt này, rời bỏ Chánh pháp và Tỳ-nại-da của Ta, ví như mặt đất cách xa bầu hư không; hai người ngu dốt này, ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da của Ta, không có nên phần nhỏ của pháp Noãn.” Văn cú kinh này, tuy đã che kín nhưng mà người soạn luận dùng sức mạnh của nguyện trí dẫn ra để làm chứng.

Hỏi: Thiện căn Noãn này thù thắng vì diệu trú trong phần vị tịch tĩnh, vì sao Đức Thế Tôn gọi là nên phần nhỏ?

Đáp: Đây là đối với những phần thuận quyết trạch còn lại, nhỏ bé nhất cho nên phải gọi là nên phần nhỏ. Có người nói thiện căn bé nhỏ này ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da, quán sát sự việc không giống nhau, sinh ra ở phía sau cho nên gọi là nên phần nhỏ.

Hỏi: Những chúng sinh chưa được thiện căn Noãn, đều bị chê trách gạt bỏ như hai Tỳ kheo này ư?

Đáp: Không phải như vậy. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Đức Thế Tôn đã hóa độ, tổng quát có ba loại:

1. Đối với Phật pháp có ý vui thích.
2. Đối với Phật pháp ngừng lại ý vui thích.
3. Đối với Phật pháp không có ý vui thích.

Hai Tỳ kheo này đối với Chánh pháp của Phật, hoàn toàn không có ý vui thích, cho nên Đức Phật chê trách gạt bỏ. Các loại như vậy cũng bị chê trách gạt bỏ, chứ không phải là những người còn lại chưa đạt được thiện căn như Noãn.

Có người nói hai Tỳ kheo này rời bỏ những người thân yêu theo Phật xuất gia, nhưng ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da, hoàn toàn không có tin tưởng yêu thích để có thể nhiếp thọ, cho nên Đức Phật chê trách gạt bỏ, chứ không phải là những người chưa đạt được thiện

căn như Noãn, ngay trong kinh ấy nói: “Đức Thế Tôn trước đó bảo với hai Tỳ kheo là Mã Sư và Tĩnh Túc rằng: Ta sẽ nói cho các ông về bốn câu pháp, các ông cần phải biết rằng không nên buông thả ý mình. Hai Tỳ kheo thưa: Chúng con nay đâu cần phải biết về pháp cao quý làm gì?”

Hỏi: Trong này thế nào là bốn câu pháp?

Đáp: Có người nói chính là bốn Thánh đế. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ không thấy chân lý mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Niệm trú. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ điên đảo mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Chánh đoạn. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ lười nhác mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Thần túc. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ thiếu công đức thù thắng mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Thánh chủng. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ tham đắm lợi dưỡng mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn quả Sa-môn. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ thật sự chưa đạt được bốn quả Sa-môn, mà nói là mình đã đạt được, cho nên tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Vô lượng. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ tăng thêm tham-sân và tật đố mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Tinh lự. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ tăng thêm phiền não của cõi Dục mà tạo ra ác hạnh. Có người nói chính là bốn Thiện xảo, nghĩa là Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên khởi thiện xảo, Xứ phi xứ thiện xảo. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì họ ngu dốt đối với nhân quả mà tạo ra ác hạnh. Có người nói đó chính là bốn loại thiện căn thuận theo phần quyết trạch. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Đức Phật nói hai người kia không có nên phần nhỏ của pháp Noãn. Có người nói đó chính là bốn Pháp tích trong Tăng Nhất A Kiệp Ma (Tăng Nhất A Hàm):

1. Pháp tích vô tham.

2. Pháp tích vô sân.

3. Pháp tích Chánh niệm.

4. Pháp tích Chánh định. Có người nói đó chính là bốn câu pháp trong Tạp A Kiệp Ma (Tạp A Hàm). Như tụng ấy nói:

“Thứ nhất là thiện căn trong pháp Hiền Thánh, thứ hai là thường Ái-xa lia không Ái,

Thứ ba là thường thật-xa lia hư vọng, thứ tư là thường pháp-xa lia phi pháp.”

Nói như vậy thì chính là bốn Thánh đế, bởi vì họ ngu dốt đối với chân lý mà rời bỏ Thánh giáo.

Hỏi: Đức Phật biết rất rõ họ không có thể tiếp nhận giáo pháp, tại

sao dùng pháp mà tùy tiện trao cho họ?

Đáp: Đức Phật muốn tự mình biểu hiện không có gì sai lạc, chớ có cho rằng họ không có ai giáo hóa, cho nên tạo ra ác hạnh àm tự hủy hoại mình. Vì vậy Như lai đưa tay bảo cho biết rằng: “Những việc giáo hóa Ta đều có năng lực thực hiện, mà các ông không tiếp nhận nhưng tự mình thực hành tà hạnh, vì tự mình làm tổn hại cho mình chứ không phải là lỗi của Ta.” Có người nói vì ngăn chặn tâm không tin tưởng của dòng họ Thích, nếu không dùng pháp mà tùy ý trao cho họ, thì vô lượng người dòng họ Thích sinh tâm không tin tưởng, nghĩa làm sao thành tựu? Đối với thân tộc của mình mà tâm tư còn bợn xén ganh tỵ không muốn giáo hóa, chắc là sợ rằng người kia cùng với mình cũng giống nhau? Vì vậy Đức Phật dùng pháp mà tùy theo ý của họ, là ngăn chặn tâm không tin tưởng của những người dòng họ Thích. Có người nói vì ngăn chặn nghiệp phỉ báng của ngoại đạo, nếu không dùng pháp mà tùy ý trao cho họ, thì vô lượng ngoại đạo sẽ phỉ báng rằng: Làm sao gọi là người có được Đại Bi, nếu các đệ tử tùy thuận cung kính thì thuyết pháp cho họ, nếu các đệ tử chống đối không cung kính thì không giáo hóa cho họ? Vì vậy Đức Phật dùng pháp mà tùy theo ý của họ, là ngăn chặn sự phỉ báng của các ngoại đạo.

Có người nói vì làm cho người kia chứng thực biết rõ lỗi lầm do mình tạo ra, cho nên Đức Phật dùng lời nói mềm mỏng mà trách người kia rằng: “Ông xưa và nay luôn luôn tạo ra ác hạnh, Ta thường giáo hóa cũng không tin nhận, nay lại muốn nói về pháp quan trọng cho ông, nhưng ông nói đâu cần pháp cao quý để làm gì, sai lầm của ông thì ông tự mình để chứng thực.” Có người nói vì khiến cho người kia gieo trồng thiện căn vào thời gian sau: Đức Phật biết hai người kia, nay tuy không có thể tiếp nhận chánh pháp của mình, nhưng mạng chung rồi sinh trong loài rồng, liền tự mình nhớ lại bậc Đại bi xưa kia, tùy ý trao Chánh pháp cho mình mà mình không tiếp nhận, nay sinh vào loài rồng nhận chịu những khổ não, vì vậy liền khởi tâm sám hối cùng phát sinh thiện căn, nhờ nhân duyên này có thể nhanh chóng thoát khỏi nẻo ác. Có người nói vì bảo vệ Phật pháp khiến cho không suy hoại: Đức Phật biết hai người kia, từ nơi này mạng chung sẽ sinh vào loài rồng, bị đau khổ nặng nề bức bách mà dấy lên nghĩ rằng: Mình từ đâu chết đi mà sinh đến nơi này? Lập tức tự mình nhớ lại từ trong loài người mà sinh đến. Lại tự nghĩ rằng: Xưa gây ra nghiệp gì? Liền tự mình quán xét thấy xưa kia đã từng xuất gia nhưng không thể thực hành Chánh hạnh mà rơi vào nơi này. Tiếp đó dấy lên nghĩ rằng Đức Phật không hóa độ mình cho nên khiến

mình bây giờ sinh vào nơi xấu ác này. Liền dấy khởi sân hận muốn đến trong loài người, phá hoại chùa tháp, giết hại các Tỳ kheo-Tỳ kheo ni... khiến cho giáo pháp của Như lai diệt hết không sót lại gì. Đang lúc bấy giờ nhờ có thần lực của Phật, có hình tượng Như lai đứng ở trước mặt họ mà bảo cho biết rằng: Này Mã Sư-Tĩnh Túc! Ta sẽ nói bốn câu pháp cho các ông, các ông cần phải biết là không nên buông thả tâm ý của mình. Lúc ấy hai con rồng hung ác lập tức tự mình nhớ lại, xưa kia Đức Phật cũng bảo cho mình biết như vậy, lúc ấy mình không tiếp nhận là mình tự sai lầm chứ không phải là lỗi của Như lai. Bởi nhân duyên này mà sân hận ràng buộc tức thì chấm dứt, sinh lòng hổ thẹn vô cùng và phát tâm hộ trì Phật pháp. Vì các loại nhân duyên như vậy, mà Đức Phật dùng Chánh pháp tùy theo ý của họ.

Hỏi: Tại sao hai người ấy phát ra lời nói như vậy: Chúng con nay đâu cần phải biết về pháp cao quý làm gì?

Đáp: Hai người ấy tự biết mình tạo ra những ác hạnh, không phải là bậc tài năng trong Chánh pháp, cho nên nói lời như vậy. Họ tự tư duy mình đối với luận thuyết sinh lên cõi Trời, mình hãy không còn đức hạnh gì, huống là đối với luận thuyết giải thoát vô cùng vi tế ư?

Có người nói hai người kia tự biết mình phạm nhiều giới cấm, phiền não ác hạnh nối tiếp nhau làm cho tổn hoại, gạch ngói cháy khô có thể làm cho nảy mầm, chúng ta nghe pháp có thể sinh ra mầm giải thoát, thì điều này thật vô lý. Vì vậy phát ra lời nói như vậy: Chúng con nay đâu cần phải biết về pháp cao quý làm gì?

Có người nói hai người kia tự biết mình tạo tác làm tăng thêm định nghiệp của nẻo cá, cho nên phát ra lời nói như vậy. Có người nói hai người kia hiện rõ tướng ác trong thân, nghĩa là họ tự thấy ở mười đầu ngón tay có mười dòng nước sắp chảy ra, liền dấy lên nghĩ rằng: Chúng ta quyết định sẽ sinh trong loài rồng, vào lúc như vậy, cần gì phải biết thêm về Chánh pháp của Như lai. Vì vậy phát ra lời nói này: Đâu cần phải biết làm gì?

Có người nói Đức Phật ghi nhận hai người ấy đã gieo trồng thiện căn Bồ-đề của Độc giác, vào đời đương lai nhất định thành bậc Độc giác. Họ dấy lên nghĩ rằng: Chúng ta ở đời hiện tại, cuối cùng không thể tiến vào Chánh tánh ly sinh đạt được quả lậu tận. Vì vậy phát sinh ra lời nói này: Chúng con đâu cần phải biết về pháp tôn quý làm gì?

Vì vậy Đức Thế Tôn đưa ra nói như vậy: “Hai người ngu dốt này, rời bỏ Chánh pháp và Tỳ-nại-da của Ta, ví như mặt đất cách xa bầu hư không; hai người ngu dốt này ở trong Chánh pháp và Tỳ-nại-da của ta,

không có nên phần nhỏ của pháp Noãn.” Nếu các đệ tử có thể vì tiền bạc lương thực cung cấp cho Thầy của họ, mà cùng cư trú thì hãy còn không nên dùng lời thô thiển để chống cự tuyệt đối, huống hồ người kia không có thể làm điều này mà cùng trú, nhưng lại phát ra lời nói trái ngược và tàn ác như vậy hay sao?

Hỏi: Có nhiều loại Tỳ-nại-da (giới luật), đó là Tỳ-nại-da về thời gian, Tỳ-nại-da về phương hướng, Tỳ-nại-da về chủng tánh, Tỳ-nại-da về gia đình, Tỳ-nại-da về hiểu biết, Tỳ-nại-da về phạm tội, Tỳ-nại-da về phạm lỗi, Tỳ-nại-da về Thánh, Tỳ-nại-da về tham, Tỳ-nại-da về sân, Tỳ-nại-da về si, trong này có ý nói đến Tỳ-nại-da nào?

Đáp: Có người nói như vậy: Trong này nói Tỳ-nại-da về phạm tội. Hoặc có người nói: Trong này nói đến Tỳ-nại-da về phạm lỗi. Lại có người nói: Trong này nói đến Tỳ-nại-da về Thánh. Như vậy thì nói rằng trong này nói đến Tỳ-nại-da về tham sân si.

Hỏi: Tại sao Tôn giả đối với Thế đệ nhất pháp thì phân biệt có bảy phần, Đảnh chỉ có hai phần, Nhẫn và Noãn chỉ nói đến tự tánh?

Đáp: Điều là ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn ra luận này, hoặc tóm lược-hoặc mở rộng không cần phải đưa ra vấn đề. Lại nữa, nếu bởi vì Thế đệ nhất pháp phân biệt thành bảy phần, thì cũng cần dùng bảy phần để phân biệt ba pháp còn lại; như Tôn giả Tây Phương dùng mười bảy phần phân biệt chung cho bốn loại Thuận quyết trạch phần, ở đây cũng thuận theo như vậy, tổng quát dùng bảy phần phân biệt đối với cả bốn loại, nhưng mà không như vậy, thì nên biết rằng đây là có cách nói khác. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp vi tế khó thấy-khó có thể hiểu biết được, bởi vì không rõ ràng-không thấy hiện rõ, cho nên dùng bảy phần phân biệt rộng ra, ba pháp còn lại thì không như vậy cho nên chỉ nói tóm lược. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp gặp nhiều điều phỉ báng, cho nên dùng bảy phần phân biệt để ngăn chặn, ba pháp còn lại thì không như vậy cho nên chỉ phân biệt tóm lược. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp chỉ có nên sát-na, tướng của nó khó hiểu rõ mà cần phải phân biệt rộng ra, ba pháp còn lại nối tiếp nhau cho nên chỉ nói tóm lược. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp chỉ có nên sát-na, tướng của nó khó hiểu rõ mà cần phải phân biệt rộng ra, ba pháp còn lại nối tiếp nhau cho nên chỉ nói tóm lược.

Như vậy bốn loại thuận quyết trạch phần, đó là Noãn-Đảnh-Nhẫn và Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Bốn loại như vậy có tự tánh thế nào?

Đáp: Điều dùng năm uẩn làm tự tánh của mình. Tôn giả Diệu Âm

giải thích như vậy: “Thuận quyết trạch phần có hệ thuộc cõi Dục có hệ thuộc cõi Sắc. Trong hệ thuộc cõi Dục, Hạ thì gọi là Noãn, Thượng thì gọi là Đảnh; tự tánh của hai pháp này chỉ có bốn uẩn, bởi vì trong cõi Dục không có tùy chuyển sắc. Trong hệ thuộc cõi Sắc, Hạ thì gọi là Nhẫn, Thượng thì gọi là Thế đệ nhất pháp; tự tánh của hai pháp này đều có đủ năm uẩn, bởi vì trong cõi Sắc có tùy chuyển sắc.” Nói như vậy thì bốn thiện căn này đều là pháp thực hành Thánh hạnh thuộc phạm vi của Định-phạm vi của Tu ở cõi Sắc, cho nên bốn tự tánh đều có đủ năm uẩn.

Hỏi: Nếu bốn loại này đều hệ thuộc cõi Sắc, thì tại sao kiến lập bốn loại riêng biệt?

Đáp: Bốn thiện căn này tuy cùng là cõi Sắc, mà có loại có thể động-có loại không thể lay động, có loại gây trở ngại-có loại không gây trở ngại, có loại có thể đoạn-có loại không thể đoạn trừ, có loại có thể suy nghĩ-có loại không thể suy nghĩ, có loại có thể lui sụt-có loại không thể lui sụt. Trong các loại có thể lay động-có gây trở ngại, có thể đoạn trừ-có thể suy nghĩ-có thể lui sụt, Hạ thì gọi là Noãn, Thượng thì gọi là Đảnh. Trong các loại không thể lay động-không gây trở ngại, không đoạn trừ-không suy nghĩ-không thể lui sụt, Hạ thì gọi là Nhẫn, Thượng thì gọi là Thế đệ nhất pháp. Vì vậy bốn thiện căn này tuy cùng hệ thuộc cõi Sắc, lấy năm uẩn làm tự tánh nhưng mà có sai biệt. Như nói về tự tánh; tánh vốn có của tướng phần-tự thể của ngã và vật, cũng như vậy.

Đã nói về tự tánh, tiếp đến nói về nguyên cơ.

Hỏi: Pháp này vì sao gọi là Thuận quyết trạch phần?

Đáp: Quyết trạch, nghĩa là Thánh đạo. Bốn loại như vậy là thuận theo phần ấy. Trong thuận theo phần ấy thì bốn loại này thù thắng nhất, cho nên gọi là thuận quyết trạch phần. Ngay bốn loại này cũng gọi là Hành đế, cũng gọi là Tu trị, cũng gọi là Thiện căn. Hành đế, nghĩa là mười sáu hành tướng như vô thường ... trải qua tất cả bốn Đế. Tu trị, nghĩa là bởi vì mong cầu Thánh đạo để tu tập sửa trị thân tâm, trừ khử ác hạnh dơ bẩn mà dẫn dắt phát khởi Thánh đạo; giống như nông phu vì mong cầu trái hạt mà tu bổ sửa sang ruộng đất, trừ bỏ cỏ cây gai góc, ở đây cũng như vậy. Thiện căn nghĩa là Thánh đạo Niết-bàn, là tốt lành chân thật; bốn pháp này cùng với pháp kia làm nền tảng ban đầu, làm nơi đặt chân yên ổn, cho nên gọi là Căn.

Hỏi: Bốn thiện căn này là có mấy phẩm?

Đáp: Tổng quát có ba phẩm, đó là Hạ-Trung và Thượng, Noãn là phẩm Hạ, đảnh là phẩm Trung, Nhẫn và Thế đệ nhất pháp là phẩm

Thượng. Có người nói Noãn có hai phẩm, đó là Hạ phẩm hạ-hạ phẩm trung; Đảnh có ba phẩm, đó là Hạ phẩm thượng-Trung phẩm hạ và Trung phẩm trung; Nhẫn có ba phẩm, đó là Trung phẩm thượng-Thượng phẩm hạ và Thượng phẩm trung; Thế đệ nhất pháp chỉ có nên phẩm gọi là Thượng phẩm thượng. Nếu dùng ba phẩm mà thâm nhiếp, thì Noãn chỉ có phẩm Hạ, Đảnh là hạ phẩm trung, Nhẫn là Trung phẩm thượng, Thế đệ nhất pháp chỉ là phẩm Thượng.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Noãn có ba phẩm, Đảnh có sáu phẩm, Nhẫn có tám phẩm Thế đệ nhất pháp chỉ có phẩm Thượng thượng. Nếu dùng ba phẩm mà thâm nhiếp, thì Noãn chỉ có phẩm hạ, Đảnh là hạ phẩm trung, Nhẫn thông cả ba phẩm, Thế đệ nhất pháp chỉ là phẩm Thượng.” Tôn giả Giác Thiên nói rằng: “Noãn có ba phẩm, đó là Hạ phẩm hạ-hạ phẩm trung và Hạ phẩm thượng; Đảnh có ba phẩm, đó là Trung phẩm hạ-Trung phẩm trung và Trung phẩm thượng; Nhẫn có hai phẩm, đó là Thượng phẩm hạ và Thượng phẩm trung; Thế đệ nhất pháp chỉ có nên phẩm, đó là Thượng phẩm thượng.” Nếu dùng ba phẩm mà thâm nhiếp thì như ban đầu đã nói. Tôn giả thế Hữu nói rằng: “Noãn có ba phẩm, đó là Hạ phẩm hạ-Hạ phẩm trung và hạ phẩm thượng; Đảnh có hai phẩm, đó là Trung phẩm hạ và Trung phẩm trung; Nhẫn có ba phẩm, đó là Trung phẩm thượng-Thượng phẩm hạ và Thượng phẩm trung; Thế đệ nhất pháp chỉ có nên phẩm, đó là Thượng phẩm thượng. Nếu dùng ba phẩm mà thâm nhiếp, thì Noãn chỉ có phẩm hạ, Đảnh chỉ có phẩm Trung, Nhẫn là Trung phẩm thượng, Thế đệ nhất pháp chỉ là phẩm Thượng.

Hỏi: Bốn thiện căn này có gì sai biệt?

Đáp: Đã nói về phẩm khác nhau, chính là sai biệt. Lại nữa, tên gọi cũng sai biệt, nghĩa là pháp này gọi là Noãn, cho đến pháp này gọi là Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, Niệm trú làm đẳng vô gián gọi là Noãn, Noãn làm đẳng vô gián gọi là Đảnh, Đảnh làm đẳng vô gián gọi là Nhẫn, Nhẫn làm đẳng vô gián gọi là Thế đệ nhất pháp. Như đẳng vô gián; vô gián hướng đến tiến vào (thú nhập) và gia hạnh, cũng như vậy. Lại nữa, vui với quán riêng biệt về Uẩn gọi là Noãn, vui với quán riêng biệt về Tam Bảo gọi là Đảnh, vui với quán riêng biệt về Đế gọi là Nhẫn, từ đây phát sinh Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, Noãn ngăn chặn ngu si bậc Hạ duyên với Đế, Đảnh ngăn chặn ngu si bậc Trung duyên với Đế, Nhẫn ngăn chặn ngu si bậc Thượng duyên với Đế, từ đây phát sinh Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, Noãn ngăn chặn ngu si thô thiển duyên với Đế, Đảnh ngăn chặn ngu si trung bình duyên với Đế, Nhẫn ngăn chặn

ngu si vi tế duyên với Đế, từ đây phát sinh Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, Noãn sinh ra sáng suốt bậc Hạ duyên với Đế, Đảnh sinh ra sáng suốt bậc Trung duyên với Đế, Nhẫn sinh ra sáng suốt bậc Thượng duyên với Đế, từ đây phát sinh Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, Noãn sinh ra sáng suốt thô thiển duyên với Đế, Đảnh sinh ra sáng suốt trung bình duyên với Đế, Nhẫn sinh ra sáng suốt vi tế duyên với Đế, từ đây phát sinh ra Thế đệ nhất pháp. Như sinh ra sáng suốt, sinh ra niềm tin cũng như vậy, đây gọi là sai biệt.

Trong thiện căn thuận quyết trạch phần, Noãn cũng đạt được-cũng rời bỏ. Đạt được là bởi vì gia hạnh. Rời bỏ thì hoặc là vì lui sụt, hoặc là vì vượt qua phạm vi giới hạn, hoặc là vì rời bỏ Chúng đồng phần (người chết). Rời bỏ Noãn này rồi, cũng gây ra nghiệp vô giá, cũng đoạn mất thiện căn, cũng rơi vào nẻo ác, có lợi ích tốt đẹp gì? Bởi vì có thể làm nhân quyết định cho Niết-bàn, nghĩa là đạt được Noãn, giống như cá nuốt lưỡi câu, đã có được pháp quyết định của Niết-bàn. Đảnh cũng đạt được-cũng rời bỏ. Đạt được là bởi vì gia hạnh. Rời bỏ thì hoặc là vì lui sụt, hoặc là vì vượt qua phạm vi giới hạn, hoặc là vì rời bỏ Chúng đồng phần. Rời bỏ Đảnh này rồi, cũng gây ra nghiệp vô giá, cũng rơi vào nẻo ác, lại có lợi ích tốt đẹp gì? Đó gọi là có thể cuối cùng không đoạn mất thiện căn. Hỏi: Nếu như vậy thì Thiên Thụ phải là chưa đạt được Đảnh, vì người ấy khởi lên tà kiến đoạn mất thiện căn, trong Già-đa (kệ) đã nói, nên thông suốt thế nào? Như nói:

Những người ngu dốt đều nhận biết, đó gọi là mất đi lợi ích,

Bạch pháp đều hoại diệt không còn, cần phải biết là từ Đảnh đọa.

Tụng này Đức Thế Tôn nói cho Thiên Thụ, vậy thì Thiên Thụ từ Đảnh lui sụt rồi, mà đoạn mất thiện căn, tại sao lại nói rời bỏ Đảnh này rồi, chắc chắn không đoạn mất thiện căn? Đáp: Dựa vào người chưa đạt được mà lui sụt để nói về Đảnh đọa, Đề-bà-đạt-đa đã tu tập đạt được Noãn, không bao lâu đạt được Đảnh, đắm theo danh lợi cho nên trở lại lui sụt mất đi pháp Noãn, lại đoạn mất thiện căn, đối với Đảnh cần phải đạt được mà không đạt được, cho nên gọi là Đảnh đọa, chứ không phải là đã đạt được mà lui sụt. Có người nói như vậy: Thế Tôn giống như đỉnh cao, gây ra ác hạnh đối với Phật mà rơi vào nẻo ác, cho nên gọi là Đảnh đọa. Có Sư khác nói: Phật pháp như đỉnh cao, người ấy phá hoại Phật pháp thì tự mình lui sụt rơi rụng, cho nên gọi là Đảnh đọa.

Nhẫn cũng đạt được-cũng rời bỏ. Đạt được là nhờ vào gia hạnh.

Rời bỏ thì hoặc là vì vượt qua phạm vi giới hạn, hoặc là vì rời bỏ Chúng

đồng phần, chứ không vì lui sụt. Lại có lợi ích tốt đẹp gì? Nghĩa là cuối cùng không lui sụt, không gây ra nghiệp vô gián, không rơi vào nẻo ác. Thế đệ nhất pháp cũng đạt được-cũng rời bỏ. Đạt được là nhờ vào gia hạnh. Rời bỏ là vì vượt qua phạm vi giới hạn, chứ không vì lui sụt, cũng không vì rời bỏ Chúng đồng phần. Lại có lợi ích tốt đẹp gì? Bởi vì có thể làm đấng vô gián duyên, tiến vào Chánh tánh ly sinh. Có Sư khác nói: Noãn cũng đạt được-cũng rời bỏ, như trước đã nói. Rời bỏ Noãn này rồi, cũng gây ra nghiệp vô gián, cũng rơi vì nẻo ác, có lợi ích tốt đẹp gì? Bởi vì có thể làm nhân quyết định cho Niết-bàn, và cuối cùng có thể không đoạn mất thiện căn. Nếu như vậy thì Thiên Thụ phải là chưa đạt được Noãn, vì người ấy khởi lên tà kiến đoạn mất thiện căn. Đánh cũng đạt được-cũng rời bỏ, như trước đã nói. Rời bỏ Đánh này rồi cũng rơi vào nẻo ác, lại có lợi ích tốt đẹp gì? Bởi vì không gây ra nghiệp vô gian. Nhẫn cũng đạt được-cũng rời bỏ, như trước đã nói. Lại có lợi ích tốt đẹp gì? Đó là cuối cùng không lui sụt, không rơi vào nẻo ác, không chấp trước theo ngã.

Hỏi: Nếu như vậy thì Ô-ba-ly-thất-lợi-cúc-đa, Chỉ-man đế ngữ (Ương-quật-ma-la)..., phải là chưa đạt được Nhẫn, vì họ chấp có Ngã, chống cự với Đức Phật?

Đáp: Họ muốn luận bàn mà giả lập có Ngã, chứ thật sự không chấp trước. Thế đệ nhất pháp thì những vấn đề về đạt được và rời bỏ, đều như trước đã nói.

